

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA RÌ
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 09-02-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thanh Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: **Lê Thị Khuyên**

Bà: **Nông Thị Giáp**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Ma Văn Chung** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà **Hứa Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS, ngày 23 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc T, sinh ngày 05/02/1996; tại: xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Bản D, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Hà Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

*** Bị hại:** Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn X, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1993 (Có mặt);

Trú tại: Thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 30/8/2022, Hoàng Ngọc T một mình điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 97F5-7688 đi từ nhà để đến khu vực cầu Pác Cáp, thuộc thôn Pác Cáp, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn với ý định đi câu cá. Khi đi đến khu vực cầu Xiên thuộc Thôn X, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, T quan sát thấy trang trại nuôi

nhốt dê của gia đình Anh Hoàng Văn K không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T điều khiển xe đi về phía trang trại và dừng xe cách khu vực nhà kho của anh K khoảng 13m về hướng Tây Nam thì phát hiện cửa nhà kho không khóa nên đã dùng tay kéo mở cửa đi vào bên trong. Tại đây T nhìn thấy có một chiếc máy hàn ở bên phải (hướng nhìn từ cửa nhà kho vào trong) được đặt trên nền nhà kho, gần với cửa ra vào. Thấy vậy, T dùng hai tay nhấc lấy chiếc máy hàn đem ra đặt lên xe mô tô đang dựng bên ngoài rồi điều khiển xe mô tô đi khỏi trang trại. Sau khi trộm cắp được tài sản, T chưa đem đi tiêu thụ ngay mà điều khiển xe mô tô đến cầu Pác Cáp thuộc thôn Pác Cáp, xã Sơn Thành, huyện Na Rì để câu cá. Đến khoảng 15 giờ ngày 30/8/2022, T điều khiển xe mô tô chở theo chiếc máy hàn đi về hướng thị trấn Yên Lạc để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực trường Trung học phổ thông Na Rì thuộc tổ nhân dân Giải Di, thị trấn Yên Lạc, T gặp anh Hoàng Văn N đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều với T. Do có quen biết từ trước và biết anh N làm nghề cơ khí nên T có gọi anh N dừng xe và hỏi có nhu cầu mua máy hàn không. Anh N hỏi là tài sản của ai thì T nói chiếc máy hàn này là của T. Sau khi kiểm tra, anh N đồng ý mua chiếc máy hàn với số tiền 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Tiếp đến vào khoảng 09 giờ 30 ngày 10/9/2022, Hoàng Ngọc T tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 97F5-7688 đi đến trang trại của Anh Hoàng Văn K. Cũng như lần trước đó, sau khi quan sát không thấy có người trông coi, T mở cửa nhà kho (cửa nhà kho lúc này không khóa) rồi đi vào bên trong thì nhìn thấy một chiếc mô tơ điện đặt trên nền kho, T dùng tay nhấc lấy chiếc mô tơ này và đem ra chỗ để xe mô tô. Trong quá trình lấy trộm chiếc mô tơ điện, T để ý thấy có một chiếc xe tắc xơ dựng cách nhà kho khoảng 8m về hướng tây nam (bên trong khuôn viên của trang trại) thì T đi đến mở nắp động cơ của xe tắc xơ thấy có gắn một chiếc bình ắc quy có thể tháo rời nên T dùng tay tháo dây điện đang đấu vào chiếc ắc quy rồi đem chiếc ắc quy này ra xe mô tô. Sau khi trộm cắp được các tài sản nêu trên, T điều khiển xe mô tô đi đến nhà bà Trần Thị N để bán vì T biết gia đình bà N có thu mua đồ cũ, sắt vụn. Do không biết là tài sản do T phạm tội mà có nên bà N đồng ý mua chiếc ắc quy và chiếc mô tơ với tổng số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền có được do bán tài sản trộm cắp, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 12/9/2022 Anh Hoàng Văn K đã có đơn trình báo sự việc với Công an huyện Na Rì. Cùng ngày 12/9/2022 Công an huyện Na Rì đã tạm giữ được 01 chiếc máy hàn, 01 chiếc mô tơ điện có đặc điểm như lời trình bày của anh K do anh Hoàng Văn N và bà Trần Thị N tự nguyện giao nộp, còn chiếc bình ắc quy thì bà N đã bán cho người thu mua sắt vụn (không rõ họ tên địa chỉ) nên không còn tìm thấy.

Ngày 30/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Na Rì đã có yêu cầu định giá tài sản số 79/YC-ĐTTH. Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2022 của Hội đồng ĐGTSTTHS huyện Na Rì kết luận:

+ 01 chiếc máy hàn điện tử MarkWeld TIG/MMA-200 có giá trị là 3.850.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 01 chiếc Ắc-quy Atlas BX 12V-90Ah có giá trị là 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 01 chiếc mô tơ động cơ điện Hùng Thành 220V-2,2kW có giá trị là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can trong giai đoạn điều tra, truy tố là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại Anh Hoàng Văn K, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc máy hàn điện tử MarkWeld TIG/MMA-200;
- 01 chiếc mô tơ động cơ điện Hùng Thành 220V-2,2kW

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là Anh Hoàng Văn K.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 97F5-7688, số máy: 5C61068491, số khung: 6107Y068491 cùng 01 chìa khóa xe.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0013473 tên chủ xe Hoàng Thanh L.

Hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại Anh Hoàng Văn K đã được nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp từ Cơ quan điều tra, còn chiếc bình ắc quy của xe tắc tơ hiện không truy tìm lại được thì bị cáo T đã mua chiếc ắc quy khác tương tự trả cho anh K, nên không yêu cầu bị can phải bồi thường gì thêm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn N đã được bị cáo trả lại số tiền 650.000 đồng mua chiếc máy hàn và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; bà Trần Thị N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bỏ ra để mua chiếc mô tơ và bình ắc quy, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Nên HĐXX không xem xét.

Cáo trạng số: 01/CT-VKSNR ngày 21/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị can Hoàng Ngọc T về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Ngọc T theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn quản

lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình xác minh xác định bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Anh Hoàng Văn K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn N, bà Trần Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS, cụ thể:

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 97F5-7688, số máy: 5C61068491, số khung: 6107Y068491 cùng 01 chìa khóa xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0013473 tên chủ xe Hoàng Thanh L.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Na Rì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại Anh Hoàng Văn K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và trong đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Căn cứ Điều 292 /BLTTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/8/2022 tại trang trại chăn nuôi của Anh Hoàng Văn K, bị cáo Hoàng Ngọc T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc máy hàn điện tử trị giá 3.850.000 đồng. Đến ngày 10/9/2022 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc Ấc-quy trị giá 2.050.000 đồng và 01 chiếc mô tơ động cơ điện trị giá 1.200.000 đồng rồi đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Tổng số tài sản mà Hoàng Ngọc T trộm cắp có trị giá là 7.100.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Hành vi nêu trên của Hoàng Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng là phù hợp.

[3]. *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

- Về tiền án, tiền sự: Bị cáo chưa có tiền án; tiền sự. Bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, do đó phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại bằng việc mua một chiếc bình ắc quy mới để trả cho bị hại do chiếc bình ắc quy bị cáo trộm cắp đã bán cho người khác không truy tìm lại được, các tài sản khác gồm máy hàn, chiếc mô tô cơ quan điều tra đã thu giữ được và trả lại cho bị hại, bị cáo đã chủ động trả tiền cho người liên quan là anh N đã bỏ ra mua chiếc máy hàn với bị cáo sau đó bị thu giữ. Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" về hành vi phạm tội của mình; Người bị hại Hoàng Văn K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và trong đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Cáo trạng xác định bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", tuy nhiên qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát xin rút, không đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. HĐXX thấy rằng, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội từ 02 lần trở lên" nên không đủ điều kiện hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51/BLHS. Do đó, việc đại diện VKS không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, sự hiểu biết xã hội còn nhiều hạn chế. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên Hội

đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có đủ điều kiện áp dụng Điều 65/BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4]. Về trách N dân sự:

- Bị hại Anh Hoàng Văn K đã nhận lại được các tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà bà N bỏ ra mua chiếc mô tô điện và bình ắc quy, nên HĐXX không xem xét.

- Bị cáo đã trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn N số tiền 650.000 đồng mà anh N đã bỏ ra để mua chiếc máy hàn, sau đó bị cơ quan điều tra thu giữ. Anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 97F5-7688, số máy: 5C61068491, số khung: 6107Y068491, cùng 01 chìa khóa xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0013473 tên chủ xe Hoàng Thanh L là tài sản của bị cáo. Bị cáo đã dùng làm phương tiện để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/12/2022 giữa Công an huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn).

- Đối với 01 chiếc máy hàn điện tử MarkWeld TIG/MMA-200 và 01 chiếc mô tô động cơ điện Hùng Thành 220V-2,2kW quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là Anh Hoàng Văn K nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 chiếc ắc quy Atlas BX 12V-90Ah sau khi trộm cắp được bị cáo đã bán cho bà Trần Thị N và chị N đã bán lại cho người thu mua sắt vụn không thu giữ được nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về các vấn đề khác: Đối với anh Hoàng Văn N và bà Trần Thị N là những người đã mua lại tài sản trộm cắp của Hoàng Ngọc T nhưng anh N và bà N không biết đó là những tài sản do T trộm cắp đem đi bán nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách N hình sự là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 97F5-7688, số máy: 5C61068491, số khung: 6107Y068491 (Kèm theo 01 chìa khóa xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0013473 tên chủ xe Hoàng Thanh Lực).

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/12/2022 giữa Công an huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Anh Hoàng Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Na Rì (2);
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có QL, NVLQ; (2)
- Chi cục THADS huyện Na Rì; (1)
- Công an huyện Na Rì; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thanh Bình